

Số: /KH-UBND

Đa Mai, ngày tháng 01 năm 2026

KẾ HOẠCH

Thực hiện Chương trình hành động vì trẻ em phường Đa Mai giai đoạn 2026 – 2030

Thực hiện Kế hoạch số 158/KH-UBND ngày 07/12/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Ninh về việc thực hiện Chương trình hành động vì trẻ em tỉnh giai đoạn 2026-2030; UBND phường Đa Mai xây dựng Kế hoạch thực hiện Chương trình hành động vì trẻ em phường giai đoạn 2026 – 2030, cụ thể như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Bảo đảm thực hiện các quyền trẻ em, phát triển toàn diện trẻ em về thể chất, trí tuệ, tinh thần nhằm đáp ứng yêu cầu xây dựng nguồn nhân lực có chất lượng cho phát triển kinh tế - xã hội và hội nhập quốc tế; nâng cao chất lượng cuộc sống và tạo cơ hội phát triển bình đẳng cho mọi trẻ em; tạo lập môi trường sống an toàn, lành mạnh và thân thiện; góp phần hoàn thành các mục tiêu của Chương trình nghị sự 2030 vì sự phát triển bền vững.

2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2030

a) Mục tiêu 1: Về phát triển toàn diện trẻ em, chăm sóc sức khỏe, dinh dưỡng cho trẻ em

- Chỉ tiêu 1: xây dựng phường đạt tiêu chuẩn phù hợp với trẻ em.

- Chỉ tiêu 2: Tỷ lệ trẻ em đến 8 tuổi được tiếp cận các dịch vụ hỗ trợ chăm sóc phát triển toàn diện đạt 95%.

- Chỉ tiêu 3: Tỷ suất tử vong trẻ sơ sinh trên 1.000 trẻ đẻ sống ở mức dưới 9; tỷ suất tử vong của trẻ em dưới 1 tuổi trên 1.000 trẻ đẻ sống ở mức dưới 10; tỷ suất tử vong trẻ em dưới 5 tuổi trên 1.000 trẻ đẻ sống ở mức dưới 15.

- Chỉ tiêu 4: Phần đầu giảm tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng thể cân nặng theo tuổi xuống 6,4%; giảm tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng thể chiều cao theo tuổi xuống 12,3%; giảm tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng thể béo phì xuống dưới 10%.

- Chỉ tiêu 5: Tỷ lệ trẻ em dưới 1 tuổi được tiêm chủng đầy đủ 8 loại vắc xin đạt 97%; 97% trẻ em dưới 5 tuổi được tiêm chủng đầy đủ các loại vắc xin.

- Chỉ tiêu 6: Tỷ lệ lây truyền HIV từ mẹ sang con ở mức dưới 2%.

- Chỉ tiêu 7: 100% cơ sở giáo dục cho trẻ em có công trình vệ sinh.

b) Mục tiêu 2: Về bảo vệ trẻ em

- Chỉ tiêu 8: Tỷ lệ trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt trên tổng số trẻ em dưới 2%; 97% trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt được chăm sóc, nuôi dưỡng, trợ giúp.
 - Chỉ tiêu 9: Tỷ lệ trẻ em bị xâm hại trên tổng số trẻ em ở mức dưới 1%.
 - Chỉ tiêu 10: Tỷ lệ lao động trẻ em và người chưa thành niên từ 5 đến 17 ở mức dưới 1%.
 - Chỉ tiêu 11: Số trẻ em bị tai nạn thương tích ở mức dưới 13 trẻ em; không có trẻ em bị tử vong do tai nạn thương tích.
 - Chỉ tiêu 12: 100% trẻ em gặp thiên tai, thảm họa được cứu trợ, hỗ trợ kịp thời.
 - Chỉ tiêu 13: Duy trì mức giảm số cuộc tảo hôn 0,5 % hằng năm.
 - Chỉ tiêu 14: Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi được đăng ký khai sinh đạt 100%.
- c) Mục tiêu 3: Về giáo dục, văn hóa, vui chơi, giải trí cho trẻ em***
- Chỉ tiêu 15: Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi được phát triển phù hợp về sức khỏe, học tập và tâm lý xã hội đạt 99,5%.
 - Chỉ tiêu 16: Tỷ lệ huy động trẻ em 5 tuổi đi học mẫu giáo đạt 100%.
 - Chỉ tiêu 17: Tỷ lệ trẻ em hoàn thành cấp tiểu học đạt 99,9%.
 - Chỉ tiêu 18: Tỷ lệ trẻ em hoàn thành trung học cơ sở đạt 99,5%; phần đầu giảm tỷ lệ trẻ em bỏ học cấp trung học cơ sở dưới 0,05%.
 - Chỉ tiêu 19: 100% trường học có dịch vụ hỗ trợ tâm lý cho trẻ em.
 - Chỉ tiêu 20: Tỷ lệ trường học có cơ sở hạ tầng và tài liệu phù hợp với học sinh khuyết tật đạt 60%; tỷ lệ trẻ em khuyết tật có nhu cầu học tập được tiếp cận giáo dục chuyên biệt, giáo dục hòa nhập và hỗ trợ phục hồi chức năng phù hợp đạt 90%.
 - Chỉ tiêu 21: phường có điểm văn hóa, vui chơi dành cho trẻ em.
- d) Mục tiêu 4: Về sự tham gia của trẻ em vào các vấn đề về trẻ em***
- Chỉ tiêu 22: 35% trẻ em từ 07 tuổi trở lên được hỏi ý kiến về các vấn đề của trẻ em với các hình thức phù hợp.
 - Chỉ tiêu 23: 90% trẻ em được nâng cao nhận thức, năng lực về quyền tham gia của trẻ em.
 - Chỉ tiêu 24: Tỷ lệ trẻ em từ 11 tuổi trở lên được tham gia vào các mô hình, hoạt động thúc đẩy quyền tham gia của trẻ em đạt 35%.

II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, hướng dẫn, phối hợp thực hiện Kế hoạch

- UBND phường căn cứ kế hoạch, chương trình của Trung ương và của tỉnh xây dựng kế hoạch để thực hiện các mục tiêu về trẻ em theo từng năm cũng như giai đoạn đến năm 2030.
- Đưa các mục tiêu, chỉ tiêu về trẻ em vào các chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hàng năm và 5 năm của phường; lồng ghép vào các hoạt động có liên quan và đề ra các giải pháp, nhiệm vụ, cơ chế, nguồn lực để triển khai, thực hiện đạt hiệu quả.

- Các cơ quan, đơn vị, các ngành có liên quan tổ chức thực hiện kế hoạch theo quy định.

2. Triển khai thực hiện pháp luật, chính sách về quyền trẻ em và giải quyết các vấn đề về trẻ em

- Nghiên cứu, tham mưu, đề xuất, trình cấp có thẩm quyền ban hành hoặc ban hành theo thẩm quyền các chính sách bổ sung chính sách hỗ trợ chăm sóc, phát triển toàn diện trẻ em đến 8 tuổi, đặc biệt giai đoạn 36 tháng tuổi; các chính sách trợ giúp nhóm trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt, trẻ em trong các hộ gia đình nghèo, cận nghèo, trẻ em di cư và trong các gia đình công nhân tại cụm công nghiệp, trẻ em bị ảnh hưởng bởi thiên tai, dịch bệnh, thảm họa và tổ chức thực thi chính sách.

- Tham mưu, đề xuất, trình cấp có thẩm quyền hoàn thiện chính sách, pháp luật về bảo vệ trẻ em, phòng, chống xâm hại trẻ em, tư pháp thân thiện với trẻ em và người chưa thành niên.

3. Phát triển hệ thống dịch vụ đáp ứng thực hiện quyền trẻ em có sự lồng ghép và phối hợp giữa các dịch vụ y tế, giáo dục, tư pháp và các dịch vụ an sinh xã hội; ưu tiên hệ thống dịch vụ bảo vệ trẻ em

- Xây dựng và phát triển mô hình cung cấp dịch vụ bảo vệ, chăm sóc trẻ em có sự lồng ghép, phối hợp, liên ngành, liên cấp và các gói dịch vụ tiếp cận trẻ em, cha mẹ và người chăm sóc trẻ em tại gia đình và cộng đồng phù hợp với tình hình thực tế tại địa phương.

- Đào tạo, bồi dưỡng, phát triển đội ngũ nhân viên công tác xã hội chuyên nghiệp và kiêm nhiệm; đội ngũ cung cấp dịch vụ y tế, giáo dục, tư pháp, bảo vệ trẻ em và các dịch vụ an sinh xã hội khác.

4. Tăng cường truyền thông, giáo dục về kiến thức, kỹ năng thực hiện quyền, bổn phận của trẻ em; vận động xã hội thực hiện các mục tiêu về trẻ em và giải quyết các vấn đề về trẻ em

- Tăng cường công tác truyền thông về bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em có chất lượng, phù hợp với các nhóm; đa dạng các hình thức truyền thông, giáo dục, vận động xã hội như: Tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng, môi trường mạng, truyền thông trực tiếp đến gia đình, cơ sở giáo dục và cộng đồng; vận động xã hội thực hiện các mục tiêu về trẻ em và giải quyết các vấn đề về trẻ em.

- Chú trọng các hoạt động truyền thông, giáo dục, nâng cao kiến thức, kỹ năng thực hiện quyền trẻ em; chăm sóc, phát triển toàn diện trẻ em; tạo lập môi trường sống an toàn, thân thiện cho trẻ em; phòng, chống xâm hại trẻ em; bảo vệ trẻ em trong quá trình tố tụng, xử lý vi phạm hành chính; bảo vệ trẻ em trong thiên tai, thảm họa, dịch bệnh; phòng, chống tai nạn, thương tích trẻ em; thúc đẩy quyền tham gia của trẻ em vào các vấn đề của trẻ em.

5. Bảo đảm nguồn lực thực hiện quyền trẻ em và các mục tiêu, chỉ tiêu về trẻ em; ưu tiên bố trí nguồn lực về bảo vệ trẻ em

- Hoàn thiện cơ cấu tổ chức và nhân lực để tăng cường hiệu lực, hiệu quả của công tác quản lý nhà nước về trẻ em; tăng cường công tác phối hợp liên ngành thực hiện quyền trẻ em và các mục tiêu, chỉ tiêu về trẻ em.

- Phát triển mạng lưới, nâng cao năng lực người được giao làm công tác bảo vệ trẻ em các cấp, các ngành (cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên công tác xã hội, cộng tác viên, người làm việc với trẻ em...) và người trực tiếp chăm sóc trẻ em. Vận động nguồn lực để phát triển mạng lưới cộng tác viên bảo vệ trẻ em ở cộng đồng dân cư.

- Tập huấn cho trẻ em nòng cốt trong nhà trường và cộng đồng về quyền và bổn phận của trẻ em; kiến thức và kỹ năng tự bảo vệ, phòng, chống xâm hại và tai nạn thương tích trẻ em.

- Chú trọng ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý điều hành, cung cấp dịch vụ thực hiện quyền trẻ em.

- Sở, ngành và địa phương có trách nhiệm bố trí ngân sách để thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của Kế hoạch; ưu tiên các mục tiêu, chỉ tiêu về bảo vệ trẻ em.

6. Vận động nguồn lực và sự tham gia của xã hội; trao đổi kinh nghiệm trong giải quyết các vấn đề về trẻ em

- Vận động sự tham gia đóng góp nguồn lực của các tổ chức, doanh nghiệp, gia đình, cá nhân; tạo cơ chế khuyến khích các tổ chức kinh tế, tổ chức chính trị - xã hội, doanh nghiệp, gia đình, cá nhân trong việc thực hiện quyền trẻ em, các mục tiêu, chỉ tiêu về trẻ em và giải quyết các vấn đề về trẻ em.

- Thúc đẩy các phong trào, mạng lưới tình nguyện hỗ trợ việc thực hiện quyền trẻ em và giải quyết các vấn đề về trẻ em;

- Tăng cường sự quản lý, sử dụng nguồn lực xã hội cho trẻ em bảo đảm công bằng, minh bạch, hiệu quả.

- Phối hợp trao đổi và áp dụng sáng tạo các giải pháp, kinh nghiệm, mô hình của các địa phương trong việc thực hiện quyền trẻ em, thực hiện các mục tiêu phát triển bền vững và giải quyết các vấn đề liên quan đến trẻ em.

7. Tăng cường công tác kiểm tra; xây dựng cơ sở dữ liệu về trẻ em; theo dõi, đánh giá thực hiện Kế hoạch

- Nâng cấp cơ sở vật chất để đảm bảo vận hành hệ thống cơ sở dữ liệu về trẻ em. Bảo đảm chất lượng thông tin về trẻ em, công tác bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em từ cộng đồng dân cư và hộ gia đình.

- Các cấp, các ngành tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện pháp luật, chính sách về trẻ em.

- Giải quyết kịp thời khiếu nại, tố cáo và xử lý vi phạm pháp luật về trẻ em; giải quyết, đôn đốc việc giải quyết ý kiến, kiến nghị của trẻ em, cha mẹ, người giám hộ, tổ chức đại diện tiếng nói nguyện vọng của trẻ em.

- Tăng cường kiểm tra, giám sát và đánh giá kết quả thực hiện Kế hoạch hàng năm và cuối kỳ. Tổ chức sơ kết, tổng kết việc thực hiện Kế hoạch. Biểu dương khen thưởng kịp thời những tập thể, cá nhân có đóng góp tích cực trong việc thực hiện chính sách, pháp luật về trẻ em, các mục tiêu, chỉ tiêu vì trẻ em.

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện Kế hoạch do ngân sách phường bảo đảm, thực hiện phân cấp ngân sách theo quy định hiện hành.

- Huy động từ xã hội, cộng đồng, các nguồn hợp pháp khác.

IV. PHÂN CÔNG TRÁCH NHIỆM, TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Văn hoá - Xã hội

- Là cơ quan thường trực giúp UBND phường trong việc theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, giám sát, sơ kết, tổng kết việc thực hiện Kế hoạch; tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và Sở Y tế theo quy định.

- Hướng dẫn, triển khai các hoạt động truyền thông, giáo dục, vận động xã hội về thực hiện quyền trẻ em và giải quyết các vấn đề về trẻ em, bảo vệ trẻ em và phòng, chống xâm hại trẻ em, thúc đẩy quyền tham gia của trẻ em vào các vấn đề về trẻ em; chăm sóc sức khỏe, dinh dưỡng cho trẻ em; hướng dẫn, hỗ trợ chăm sóc sức khỏe cho trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt, trẻ em bị xâm hại, trẻ em bị ảnh hưởng bởi thiên tai, thảm họa, dịch bệnh, ô nhiễm môi trường.

- Nâng cao năng lực quản lý, kỹ năng bảo vệ, chăm sóc trẻ em cho đội ngũ cán bộ làm công tác trẻ em các cấp, các ngành, cha mẹ, người chăm sóc trẻ em và trẻ em.

- Triển khai thực hiện cơ sở dữ liệu về trẻ em theo chỉ đạo của tỉnh; chủ trì, phối hợp thực hiện các khảo sát, điều tra, nghiên cứu về trẻ em, tình hình xâm hại trẻ em và các tác động đến việc thực hiện quyền trẻ em.

- Chủ trì, phối hợp thực hiện kiểm tra trách nhiệm thực hiện quyền trẻ em, chính sách, pháp luật về bảo vệ trẻ em.

- Xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh, thân thiện, không có bạo lực; nâng cao kiến thức, kỹ năng cho cán bộ quản lý giáo dục, giáo viên và học sinh về quyền tham gia của trẻ em vào các vấn đề về trẻ em; hướng dẫn, thực hiện và phát triển mô hình đối thoại học đường để thúc đẩy quyền tham gia của trẻ em trong trường học; mô hình cung cấp dịch vụ bảo vệ trẻ em trong trường học. Tích hợp, lồng ghép các nội dung có sự tham gia của trẻ em vào các chương trình chính khóa và hoạt động ngoại khóa phù hợp với cấp học, năng lực, sự phát triển của trẻ em.

- Triển khai có hiệu quả công tác phối hợp giữa nhà trường, gia đình, xã hội trong hoạt động giáo dục, đặc biệt là giáo dục lối sống văn hóa, rèn luyện đạo đức

cho học sinh và phòng, chống bạo lực học đường, xâm hại tình dục trẻ em trong trường học.

- Thực hiện các giải pháp bảo vệ trẻ em, phòng ngừa xâm hại trẻ em trong các hoạt động văn hóa, thể thao, du lịch; tuyên truyền, phổ biến kiến thức, kỹ năng về bảo vệ trẻ em, phòng ngừa xâm hại trẻ em. Tăng cường công tác kiểm tra, quản lý chặt chẽ các sản phẩm văn hóa và việc tổ chức các hoạt động văn hóa bảo đảm cho trẻ em được tiếp cận môi trường văn hóa lành mạnh.

- Phối hợp với Trung tâm cung ứng dịch vụ sự nghiệp công phường nâng cao năng lực cho đội ngũ phóng viên, biên tập về thực hiện quyền trẻ em trong hoạt động thông tin, truyền thông.

- Phối hợp với các các ngành chức năng tăng cường ứng dụng các giải pháp về công nghệ thông tin để thúc đẩy thực hiện quyền trẻ em, bảo đảm sự an toàn cho trẻ em khi tham gia môi trường mạng; thiết lập các kênh thông tin để tiếp nhận, phản ánh thông tin về bảo vệ trẻ em trên môi trường mạng; bảo đảm quyền bí mật đời sống riêng tư của trẻ em trong hoạt động thông tin, truyền thông.

- Hướng dẫn, trang bị kiến thức và kỹ năng cho gia đình về thực hiện quyền trẻ em; xây dựng, hướng dẫn, thực hiện và phát triển mô hình nhóm gia đình đồng hành cùng trẻ em để thúc đẩy quyền tham gia của trẻ em trong gia đình.

- Tham mưu cho UBND phường ưu tiên xây dựng các thiết chế văn hóa, thể thao dành cho trẻ em.

- Chủ trì, hướng dẫn, triển khai, thực hiện, tổng hợp báo cáo kết quả các chỉ tiêu của Kế hoạch trước ngày 30/11 hàng năm.

2. Văn phòng HĐND – UBND phường

- Quan tâm triển khai các hoạt động trợ giúp pháp lý cho trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt đảm bảo các quyền của trẻ. Theo dõi, hướng dẫn việc tổ chức thực hiện đăng ký và quản lý hộ tịch, khai sinh cho trẻ em và nuôi con nuôi tại địa bàn phường. Truyền thông, phổ biến, giáo dục pháp luật về bảo vệ trẻ em trong quá trình tố tụng, xử lý vi phạm hành chính.

- Chủ trì, hướng dẫn, triển khai thực hiện, tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện chỉ tiêu 14 của Kế hoạch.

3. Công an phường

Phối hợp với phòng Văn hoá – Xã hội, các ngành liên quan trong việc hỗ trợ, can thiệp, bảo vệ an toàn cho trẻ em là nạn nhân bị xâm hại; phòng ngừa tái phạm, quản lý, giáo dục trẻ em và người chưa thành niên vi phạm pháp luật; tăng cường công tác điều tra thân thiện đối với trẻ em, xử lý các đối tượng có hành vi bạo lực, mua bán, xâm hại trẻ em; đấu tranh phòng, chống tội phạm xâm hại trẻ em để thực hiện chỉ tiêu 9 của Kế hoạch.

4. Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị

Phối hợp với các phòng, đơn vị liên quan rà soát dự toán, tổng hợp trình cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí thường xuyên thực hiện Kế hoạch trong dự toán ngân sách hằng năm của phường theo phân cấp ngân sách nhà nước hiện hành.

5. Đề nghị UB MTTQ, Đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh phường, Hội LHPN phường và các tổ chức thành viên, Hội bảo vệ quyền trẻ em phường.

- Tích cực thực hiện nhiệm vụ bảo vệ, chăm sóc, giáo dục trẻ em gắn với cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng đô thị văn minh” với phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá, phong trào xây dựng xã, phường phù hợp với trẻ em” và các phong trào, cuộc vận động do các tổ chức thành viên của Mặt trận triển khai. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục nhằm nâng cao nhận thức, kỹ năng về bảo vệ, chăm sóc, giáo dục trẻ em và thực hiện quyền trẻ em. Tăng cường giám sát, phản biện việc thực hiện quyền trẻ em, giải quyết các vi phạm quyền trẻ em. Tham gia và vận động xã hội tham gia thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của kế hoạch.

- Đề nghị Hội bảo vệ quyền trẻ em phường: tiếp nhận, thu thập thông tin về các hành vi, vụ việc vi phạm quyền trẻ em, kịp thời chuyển tới các cơ quan có thẩm quyền để can thiệp, xử lý theo quy định của pháp luật.

Trên đây là Kế hoạch hành động vì trẻ em phường Đa Mai giai đoạn 2026 - 2030, đề nghị các cơ quan, đơn vị, phòng, bộ phận liên quan nghiêm túc triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (b/c);
- Sở Y tế (b/c);
- Thường trực ĐU-HĐND phường (b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND phường;
- UB MTTQ phường và các TC CT-XT (p/h);
- Phòng VH-XH (t/h); KT,HT&ĐT (t/h)
- Công an phường (t/h);
- Trung tâm cung ứng DVSNC phường (t/h);
- Các trường học, các Tổ dân phố (t/h);
- LĐ, CV VP HĐND và UBND phường;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Văn Hoà

PHỤ LỤC
BẢNG TỔNG HỢP CHỈ TIÊU
CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG VÌ TRẺ EM PHƯỜNG GIAI ĐOẠN 2026 – 2030

MỤC TIÊU	CHỈ TIÊU	ĐVT	KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC ĐẾN NĂM 2025		KẾ HOẠCH PHƯỜNG ĐA MAI 2030	KẾ HOẠCH TỈNH BẮC NINH 2030
			KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC	SỐ SÁNH VỚI CHỈ TIÊU GIAI ĐOẠN 2021 - 2025		
Mục tiêu 1: Về phát triển toàn diện trẻ em, chăm sóc sức khỏe, dinh dưỡng cho trẻ em	Chỉ tiêu 1: Tỷ lệ xã, phường đạt tiêu chuẩn phù hợp với trẻ em	%	Không đạt	Không đạt	75	75
	Chỉ tiêu 2: Tỷ lệ trẻ em đến 8 tuổi được tiếp cận các dịch vụ hỗ trợ chăm sóc phát triển toàn diện	%	90	Đạt	95	95
	Chỉ tiêu 3: Tỷ suất tử vong trẻ em					
	<i>Tỷ suất tử vong trẻ sơ sinh trên 1.000 trẻ đẻ sống</i>	‰	<2	Đạt vượt KH	<9	<9
	<i>Tỷ suất tử vong của trẻ em dưới 1 tuổi trên 1.000 trẻ đẻ sống</i>	‰	<2,6	Đạt vượt KH	<10	<10
	<i>Tỷ suất tử vong trẻ em dưới 5 tuổi trên 1.000 trẻ đẻ sống</i>	‰	<3,8	Đạt vượt KH	<15	<15
	Chỉ tiêu 4: Suy dinh dưỡng trẻ em					
	Phần đầu giảm tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng thể cân nặng theo tuổi	%	7,7	Đạt	6,4	6,4
	Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng thể chiều cao theo tuổi	%	9,9	Đạt	12,3	12,3

	Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng thể béo phì	%	<7	Đạt	10	10
	Chỉ tiêu 5: Tỷ lệ trẻ em được tiêm chủng					
	<i>Tỷ lệ trẻ em dưới 1 tuổi được tiêm chủng đầy đủ 8 loại vắc xin</i>	%	>96	Đạt	97	97
	<i>Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi được tiêm chủng đầy đủ các loại vắc xin</i>	%	96,5	Đạt	97	97
	Chỉ tiêu 6: Tỷ lệ lây truyền HIV từ mẹ sang con	%	<2	Đạt	<2	<2
	Chỉ tiêu 7: Tỷ lệ cơ sở giáo dục cho trẻ em có công trình vệ sinh	%	100	Đạt	100	100
Mục tiêu 2: Về bảo vệ trẻ em	Chỉ tiêu 8: Giảm tỷ lệ trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt					
	<i>Tỷ lệ trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt trên tổng số trẻ em</i>	%	<2	Đạt	<2	<2
	<i>Tỷ lệ trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt được chăm sóc, nuôi dưỡng, trợ giúp</i>	%	>96	Đạt vượt KH	97	97
	Chỉ tiêu 9: Tỷ lệ trẻ em bị xâm hại trên tổng số trẻ em	%	<1	Đạt	<1	<1
	Chỉ tiêu 10: Tỷ lệ lao động trẻ em và người chưa thành niên từ 5 đến 17 tuổi	%	<1	Đạt	<1	<1
	Chỉ tiêu 11: Tỷ suất trẻ em bị tai nạn thương tích					
	<i>Tỷ suất trẻ em bị tai nạn thương tích ở mức dưới 100/100.000 trẻ em</i>		<13	Đạt	<13	100
	<i>Tỷ suất trẻ em bị tử vong do tai nạn thương tích ở mức dưới 8/100.000 trẻ em</i>		1	Không đạt	0	8
	Chỉ tiêu 12: Tỷ lệ trẻ em gặp thiên tai, thảm họa được cứu trợ, hỗ trợ kịp thời	%	100	Đạt	100	100

	Chỉ tiêu 13: Duy trì mức giảm số cuộc tảo hôn từ 2 đến 3% hằng năm	%	2	Đạt	0,5	2-3
	Chỉ tiêu 14: Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi được đăng ký khai sinh	%	100	Đạt	100	100
Mục tiêu 3: Về giáo dục, văn hóa, vui chơi, giải trí cho trẻ em	Chỉ tiêu 15: Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi được phát triển phù hợp về sức khỏe, học tập và tâm lý xã hội	%	99,1	Đạt	99,5	99,3
	Chỉ tiêu 16: Tỷ lệ huy động trẻ em 5 tuổi đi học mẫu giáo	%	100	Đạt	100	100
	Chỉ tiêu 17: Tỷ lệ trẻ em hoàn thành cấp tiểu học	%	99,9	Đạt vượt KH	99,9	99,9
	Chỉ tiêu 18: Tỷ lệ trẻ em hoàn thành trung học cơ sở	%				
	<i>Tỷ lệ trẻ em hoàn thành trung học cơ sở</i>	%	<i>99,5</i>	<i>Đạt vượt KH</i>	<i>99,5</i>	<i>99,5</i>
	<i>Phần đầu giảm tỷ lệ trẻ em bỏ học cấp trung học cơ sở còn 0,05%</i>	%	-	-	<0,05	<0,05
	Chỉ tiêu 19: Tỷ lệ trường học có dịch vụ hỗ trợ tâm lý cho trẻ em	%	100	Đạt	100	100
	Chỉ tiêu 20: Trẻ em khuyết tật					
	<i>Tỷ lệ trường học có cơ sở hạ tầng và tài liệu phù hợp với học sinh khuyết tật</i>	%	<i>60%</i>	<i>Đạt</i>	<i>60</i>	<i>60</i>
	<i>Tỷ lệ trẻ em khuyết tật có nhu cầu học tập được tiếp cận giáo dục chuyên biệt, giáo dục hòa nhập và hỗ trợ phục hồi chức năng phù hợp</i>	%	<i>90</i>	<i>Đạt</i>	<i>90</i>	<i>90</i>
Chỉ tiêu 21: Tỷ lệ các xã, phường có điểm văn hóa, vui chơi dành cho trẻ em	%	Có	Đạt	Có	95	
Mục tiêu 4: Về sự tham gia của trẻ em vào các vấn đề về trẻ em	Chỉ tiêu 22: Tỷ lệ trẻ em từ 07 tuổi trở lên được hỏi ý kiến về các vấn đề của trẻ em với các hình thức phù hợp	%	30	Đạt	35	35
	Chỉ tiêu 23: Tỷ lệ trẻ em được nâng cao nhận thức, năng lực về quyền tham gia của trẻ em	%	85	Đạt	90	90

	Chỉ tiêu 24: Tỷ lệ trẻ em từ 11 tuổi trở lên được tham gia vào các mô hình, hoạt động thúc đẩy quyền tham gia của trẻ em.	%	30	Đạt	35	35
--	---	---	----	-----	----	----